

Số: 2873 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Đề án Xây dựng “xã, phường không ma túy”
giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: Số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 140/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 ban hành Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên đến năm 2030; số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Hướng dẫn số 37/HD-BCA-C04 ngày 24/9/2025 của Bộ Công an về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, xét duyệt tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ các Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Số 06-CT/TU ngày 01/9/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên; số 01-CT/TU ngày 28/11/2025 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2025 - 2030;

Căn cứ các Kế hoạch của UBND tỉnh: Số 192/KH-UBND ngày 08/9/2025 về xây dựng “xã, phường không ma túy” trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2025 - 2030; số 258/KH-UBND ngày 22/12/2025 về triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 354/TTr-CAT-PC04 ngày 12/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Xây dựng “xã, phường không ma túy” giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
 - BCĐTW Chương trình MTQG PCMT
 - Văn phòng Chính phủ
 - Bộ Công an
 - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các PCVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TDNC.
- (để b/c);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tô Anh Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng "xã, phường không ma túy", giai đoạn 2026 - 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày / /2026 của UBND tỉnh)*

Phần I

SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác phòng, chống ma túy gồm:

Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Nghị định số 163/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; trong đó, đề ra nhiệm vụ: “UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Đề án xây dựng xã, phường không ma túy đến hết năm 2030” (quy định tại Khoản 2, Phần II, Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025);

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên đến năm 2030;

Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Hướng dẫn số 37/HD-BCA-C04 ngày 24/9/2025 của Bộ Công an về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, xét duyệt tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 01/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên;

Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2025 - 2030;

Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 08/9/2025 của UBND tỉnh về xây dựng "xã, phường không ma túy" trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2025 – 2030;

Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2025 - 2030.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

a) Tình hình tội phạm ma túy

Trước năm 2021, tội phạm mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, có dấu hiệu tăng với phương thức, thủ đoạn rất tinh vi, xảo quyệt; các đối tượng tham gia các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy đều sử dụng các loại vũ khí quân dụng, có tính chất mạnh động, liều lĩnh và sẵn sàng chống trả quyết liệt khi bị phát hiện, bắt giữ, thậm chí gây thương vong cho cán bộ, chiến sĩ¹. Các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy, điểm mua bán lẻ ma túy trên địa bàn toàn tỉnh tuy được đấu tranh quyết liệt nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp; tình hình tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy có xu hướng ngày càng gia tăng, đặc biệt là sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá, với số lượng người tham gia đông và từ nhiều tỉnh, thành trên cả nước. Nguồn ma túy tổng hợp được đưa vào địa bàn tỉnh Thanh Hóa chủ yếu từ các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Ninh, Nam Định và từ Lào, Trung Quốc. Ngày 31/12/2025, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 4164/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh sách tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy năm 2025, theo đó trên địa bàn toàn tỉnh có 44 xã, phường được công nhận là địa bàn không ma túy, 04 tuyến nội tỉnh trọng điểm phức tạp về ma túy; 122 xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy (*trong đó có 02 xã, phường trọng điểm phức tạp loại II, 120 xã, phường trọng điểm phức tạp loại III*). Số vụ phạm tội về ma túy bị bắt giữ ở các địa bàn này chiếm 75% tổng số vụ toàn tỉnh. Tuy nhiên, từ năm 2021 đến nay, các lực lượng phòng, chống ma túy tỉnh Thanh Hóa đã đấu tranh, trấn áp rất mạnh mẽ, quyết liệt và kiểm soát hiệu quả; do đó, hiện nay trên địa bàn không còn các điểm, tụ điểm hoạt động nhử nhồi, phức tạp về ma túy

¹ (1) Ngày 03/6/2019, đồng chí Thiếu tá Vi Văn Nhất, Cán bộ Đoàn Biên phòng Bát Mọt, huyện Thường Xuân (cũ) hy sinh khi đấu tranh với nhóm đối tượng đang vận chuyển ma túy từ Lào vào địa bàn Thanh Hóa; (2) Ngày 06/02/2021, đồng chí Thiếu tá Vi Văn Luân, Công an viên xã Pù Nhi, huyện Mường Lát (cũ) hy sinh khi đang thực hiện nhiệm vụ tấn công, trấn áp tội phạm do bị nhóm đối tượng tội phạm ma túy sử dụng súng chống trả.

gây bức xúc trong dư luận. Tuy nhiên, với đặc thù là một trong những địa phương đang phát triển vượt bậc, thu hút nhiều hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và du lịch với 1.368 cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự (ANTT) và dịch vụ nhạy cảm, trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều yếu tố tiềm ẩn phát sinh điểm tổ chức, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy cần phải có biện pháp đồng bộ để quản lý chặt chẽ, kiểm chế không để phát sinh tình hình phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy.

- Nguồn ma túy thâm lậu vào Thanh Hóa chủ yếu từ tỉnh Hòa Phăn (*Lào*) hoặc từ Lào qua các tỉnh Sơn La, Hòa Bình, Nghệ An vào Thanh Hóa (*chiếm trên 80% tổng số lượng ma túy toàn tỉnh*). Trong đó, chủ yếu là từ biên giới tỉnh Hòa Phăn (*Lào*) vào địa bàn các xã thuộc khu vực Mường Lát, Quan Sơn trước đây; từ các tỉnh Sơn La, Hòa Bình vào địa bàn các xã thuộc khu vực Quan Hóa, Mường Lát trước đây; từ các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và các tỉnh phía Nam vào Thanh Hóa qua tuyến đường mòn Hồ Chí Minh, tuyến Quốc lộ 1A và cả tuyến đường sắt Bắc - Nam; từ các tỉnh, thành phố phía Bắc (*Hà Nội, Bắc Ninh, Ninh Bình...*), chuyển nhận hàng qua xe khách, “shipper”, vận chuyển hàng qua nhiều khâu trung gian vào tỉnh Thanh Hóa (*các vụ mà Công an Thanh Hóa bắt giữ trên 2 tuyến Quốc lộ này chủ yếu là người Nghệ An mua ma túy của các đối tượng người Lào rồi vận chuyển qua Thanh Hóa*). Bên cạnh đó, những năm qua, lực lượng chức năng tỉnh Thanh Hóa phát hiện một số vụ việc liên quan đến chất ma túy từ các nước châu Âu được vận chuyển qua đường hàng không vào Việt Nam, sau đó được vận chuyển qua dịch vụ chuyển phát nhanh đến địa bàn tỉnh.

- Thủ đoạn hoạt động của tội phạm ma túy trên tuyến biên giới Thanh Hóa - Hòa Phăn (*Lào*) ngày càng tinh vi, xảo quyệt, các đối tượng liên kết hình thành các đường dây mua bán, vận chuyển ma túy với số lượng lớn (*chủ yếu là ma túy tổng hợp*), có tổ chức chặt chẽ, có trang bị các loại vũ khí quân dụng, hoạt động có tính chất manh động, liều lĩnh. Các đối tượng cầm đầu trong đường dây thường không trực tiếp vận chuyển ma túy mà thuê các đối tượng khác sử dụng các phương tiện công cộng hoặc xe cá nhân để vận chuyển ma túy. Việc vận chuyển ma túy được tổ chức chặt chẽ, chia nhỏ làm nhiều cung đoạn, nhiều quãng thời gian, đồng thời phân công nhiều đối tượng tham gia gây rất nhiều khó khăn cho lực lượng đấu tranh. Trong quá trình mua bán, vận chuyển ma túy các đối tượng sẵn sàng sử dụng vũ khí, hung khí chống trả quyết liệt khi bị phát hiện, bắt giữ. Đáng chú ý, những năm gần đây, qua đấu tranh, phát hiện phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm mua bán, vận chuyển trái phép ma túy ngày càng khép kín, chủ yếu là quan hệ huyết thống trong gia đình, họ hàng, đệ tử ruột. Ngoài những thủ đoạn phổ biến, mang tính truyền thống thì hiện nay xuất hiện tình trạng tội phạm ma túy sử dụng công nghệ cao, giao dịch mua bán trên không gian mạng, thông qua các ứng dụng mạng xã hội như Facebook, Zalo, Viber... và thanh toán qua các “tài khoản ngân hàng ma”.

- Tội phạm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy mặc dù đã được đấu tranh rất quyết liệt nhưng vẫn có chiều hướng gia tăng, ngoài phương thức tổ chức sử dụng trái phép theo cách truyền thống tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, khách sạn, nhà nghỉ; các đối tượng có xu hướng chuyển địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy về những địa điểm kín đáo như: nhà riêng, căn hộ chung cư, tại các địa điểm này đều bố trí khóa cửa nhiều lớp, lắp đặt camera để quan sát, cảnh báo nhằm đối phó sự phát hiện của lực lượng chức năng.

b) Tình hình người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy

- Tình hình người nghiện ma túy:

+ Giai đoạn trước năm 2021, tình hình người nghiện ma túy diễn biến phức tạp, không có chiều hướng giảm: Năm 2021 có 6.207 người nghiện (*có thời điểm số người nghiện lên tới 7.362 vào năm 2020*). Số người nghiện đông (*xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố*) nên nhu cầu tiêu thụ ma túy là rất lớn, làm phát sinh các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy cũng như làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội.

+ Thực hiện Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản quy định chi tiết, từ đầu năm 2022, Công an tỉnh Thanh Hóa đã tập trung triển khai, đưa quy định của Luật vào thực tiễn, tập trung tháo gỡ những điểm nghẽn, giải quyết khó khăn liên quan đến xác định tình trạng nghiện, quản lý người nghiện tại gia đình, cộng đồng, qua đó triển khai đồng bộ các giải pháp "giảm cầu" ngoài cộng đồng, góp phần giải quyết tình hình người nghiện, ổn định tình hình an ninh, trật tự ngoài xã hội. Đến nay, số liệu người nghiện giảm mạnh, thể hiện rõ nét quyết tâm giảm cầu về ma túy của tỉnh Thanh Hoá; hiện nay, trên địa bàn tỉnh còn 2.107 người nghiện có hồ sơ quản lý tại 119/166 xã, phường, gồm: 1.329 người ngoài xã hội (trong đó có 1.052 người đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế methadone), 756 người tại cơ sở cai nghiện và 22 người trong trại tạm giam, nhà tạm giữ; giảm 4.100 người, tương đương 66% so với năm 2021. Cụ thể:

(1) Về giới tính: Nam chiếm 99,57%; Nữ chiếm 0,43%

(2) Về độ tuổi: Từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi chiếm 0,19%; Từ đủ 18 đến dưới 30 tuổi chiếm 38,09%; Từ đủ 30 tuổi trở lên chiếm 61,72%.

(3) Về nghề nghiệp: Có nghề nghiệp 23,48%; Không nghề nghiệp 76,52%.

(4) Về loại ma túy sử dụng: Thuốc phiện chiếm 0,09%; heroin chiếm 72,34%; cần sa chiếm 0,47%; ketamine chiếm 0,33%; methamphetamine chiếm 5,69%; nhóm amphetamine chiếm 0,14%; MDMA (thuốc lắc) chiếm 0,24%; ma túy tổng hợp khác chiếm 0,14%; sử dụng nhiều loại ma túy chiếm 5,41%.

- Tình hình người sử dụng trái phép chất ma túy

+ Tình hình tội phạm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gia tăng, với nhiều đối tượng tham gia, chủ yếu diễn ra tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện

về ANTT (*quán bar, karaoke, nhà nghỉ, khách sạn...*), xảy ra tại nhiều địa bàn trong tỉnh với thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp. Loại ma túy được các đối tượng sử dụng chủ yếu là thuốc lắc, bóng cười, ma túy đá, cỏ Mỹ và ketamine, vì những loại ma túy tổng hợp này dễ sử dụng, gây ảo giác mạnh, độ phê nhanh và kéo dài.

+ Đến nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 357 người sử dụng trái phép chất ma túy (*Trong đó, có 346 người sử dụng trái phép chất ma túy ngoài xã hội, 11 người sử dụng trái phép chất ma túy trong trại tạm giam, nhà tạm giữ*). Cụ thể:

(1) Về giới tính: Nam chiếm 98,32%; Nữ: 1,68%

(2) Về độ tuổi: Từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi: 2,8%; Từ đủ 18 đến dưới 30 tuổi: 55,46%; Từ đủ 30 tuổi trở lên: 41,74%.

(3) Về nghề nghiệp: Có nghề nghiệp: 35,01%; Không nghề nghiệp: 64,99%

(4) Về loại ma túy sử dụng: thuốc phiện chiếm 0,56%; cần sa chiếm 7%; heroin chiếm 3,9%; ketamine chiếm 10,36%; methamphetamine chiếm 55,74%; nhóm amphetamine chiếm 1,68%; MDMA (thuốc lắc) chiếm 5,04%; ma túy tổng hợp khác chiếm 2,8%; sử dụng nhiều loại ma túy chiếm 12,61%.

c) Tình hình trồng cây có chất ma túy

- Hoạt động trồng và tái trồng cây thuốc phiện số lượng lớn diễn ra phức tạp trên địa bàn tỉnh Hòa Phấn, nhất là tại các khu vực vùng núi xa xôi, hẻo lánh, giáp biên giới và các địa bàn có nhiều người Mông Lào sinh sống như: Bản Pung (huyện Sốp Bâu); Him Đăm, Na Hàm, Khảm Nàng, Lán Thoong (huyện Viêng Xay); Na Hiêng, Thẩm Chốc, Pa Nóc Seo (huyện Sầm Tó). Từ năm 2011 đến nay, các lực lượng chức năng của tỉnh Hòa Phấn (Lào) phát hiện, tổ chức triệt phá 1.862,99 ha cây thuốc phiện do người dân Lào tái trồng tại khu vực biên giới.

- Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo vận động Nhân dân phá bỏ triệt để cây thuốc phiện, chuyển đổi cây trồng. Các năm trở lại đây trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa không xảy ra tình trạng trồng, tái trồng cây thuốc phiện. Tuy nhiên nguy cơ trồng, tái trồng cây thuốc phiện vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, nhất là ở các bản đồng bào Mông thuộc các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa giáp biên giới tỉnh Hòa Phấn (Lào). Hoạt động trồng, tái trồng cây thuốc phiện diễn biến phức tạp, tại các bản giáp ranh biên giới. Từ 2011 đến 2021, Lực lượng chức năng và chính quyền các xã biên giới tỉnh Thanh Hóa phát hiện tổ chức triệt phá 705m² diện tích trồng cây thuốc phiện.

d) Tình hình, kết quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

- Với vai trò thường trực công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, Công an tỉnh chủ động tham mưu, triển khai nhiều giải pháp chiến lược, căn cơ, toàn diện, sáng tạo, tiên phong trong “**Chặn cung**” ma túy thâm lậu vào nội địa, đặc biệt dày công xây dựng “**Phòng tuyến 3 lớp**” vững chắc, ngăn chặn hiệu

quả ma túy từ sớm, từ xa, từ ngoại biên, qua tuyến biên giới Thanh Hóa - Hòa Phấn (Lào) vào địa bàn; đấu tranh nhiều chuyên án chung với Lào, triệt phá nhiều đường dây ma túy lớn từ bên kia biên giới.

- Lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy của tỉnh Thanh Hóa phối hợp chặt chẽ với lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy của Công an tỉnh Hòa Phấn; tổ chức các hội nghị giao ban giữa lực lượng Công an - Bộ đội Biên phòng - Hải quan, qua đó 3 lực lượng đã thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống ma túy; tổ chức hội nghị thảo luận về tăng cường hợp tác toàn diện về nhiệm vụ phòng, chống ma túy giữa Công an tỉnh Thanh Hóa (Việt Nam) và Công an tỉnh Hòa Phấn (Lào); mở lớp tập huấn nghiệp vụ phòng, chống ma túy cho lực lượng chuyên trách Công an tỉnh Hòa Phấn. Tập trung triệt xóa các đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy từ khu vực “*Tam giác vàng*” qua tỉnh Hòa Phấn vào địa bàn Thanh Hóa. Thành lập 25 tổ công tác thực hiện nhiệm vụ phối hợp điều tra cơ bản, trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn công tác điều tra, xét hỏi, truy nguồn ma túy, truy bắt các đối tượng truy nã quốc tế lẫn trốn tại Lào, đặc biệt đã phối hợp dựng các đường dây tội phạm ma túy, lập chuyên án chung Việt Nam - Lào, phá nhiều chuyên án chung xuyên quốc gia, thu giữ số lượng lớn ma túy².

- Trong thời gian từ năm 2021 đến tháng 12/2025, lực lượng phòng, chống ma túy tỉnh Thanh Hóa phát hiện, xử lý 3.419 vụ, 5.751 đối tượng phạm tội và vi phạm pháp luật về ma túy; thu giữ 56,113 kg heroin, 59,8 kg Thuốc phiện, 203,2 kg ma túy tổng hợp; 57 khẩu súng, 445 viên đạn cùng nhiều tài liệu có liên quan khác.

đ) Khó khăn, tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian qua vẫn còn một số khó khăn, tồn tại, hạn chế, cụ thể là:

- Tuyến biên giới Thanh Hóa - Hòa Phấn với đường biên giới trải dài, địa bàn rộng, địa hình hiểm trở, nhiều đường mòn, lối mở qua lại, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, trong khi đó nhân lực, trang thiết bị nghiệp vụ và các điều kiện bảo đảm trong triển khai các hoạt động phòng, chống ma túy trên tuyến biên giới nói chung còn hạn chế do đó việc kiểm soát ma túy thâm lậu vào biên giới gặp nhiều khó khăn.

- Nhận thức, trách nhiệm và sự vào cuộc của một số cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể có nơi, có lúc còn hạn chế, chưa quyết liệt do chưa có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, khoa học và chưa có cơ chế xem xét, xử lý trách nhiệm trong việc thực hiện.

² Diễn hình: Đấu tranh, phá chuyên án chung, bắt 6 đối tượng (4 đối tượng người Lào, 2 đối tượng người Việt Nam), thu giữ 57.318 viên ma túy tổng hợp (năm 2022); Phá chuyên án chung triệt xóa đường dây mua bán trái phép chất ma túy từ Lào về Việt Nam tiêu thụ, bắt giữ 4 đối tượng, trong đó có đối tượng cầm đầu là Va Pô Vư, sinh năm 1995, ở huyện Sầm Tó, Lào; thu giữ 4 bánh heroin, 24.000 viên hồng phiến và nhiều tang vật liên quan.

- Công tác tuyên truyền phòng ngừa tội phạm và tệ nạn ma túy ở nhiều địa phương còn dàn trải, thiếu hiệu quả, chưa đủ “thấm” đến từng địa bàn cơ sở do chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục, chủ yếu được thực hiện lồng ghép, thiếu các hoạt động tuyên truyền cá biệt đối với nhóm đối tượng có nguy cơ cao phạm tội, vi phạm pháp luật về ma túy.

- Số người nghiện ngoài cộng đồng cao, trong khi công tác cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và điều trị thay thế còn nhiều khó khăn, hiệu quả cai nghiện còn thấp tạo áp lực lớn về “nguồn cầu” ma túy trong cộng đồng; việc hỗ trợ vay vốn, tạo việc làm cho người sau cai nghiện, người chấp hành xong án phạt tù về ma túy rất hạn chế dẫn đến tỷ lệ tái nghiện, tái phạm tội cao do chưa có sự quan tâm, vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể các cấp và người dân cho công tác này.

e) Những vấn đề thách thức đặt ra đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong kỷ nguyên mới của đất nước và dự báo tình hình ma túy trong thời gian tới

Dự báo trong những năm tiếp theo tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên thế giới, trong khu vực sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp cả về tính chất, quy mô, phương thức, thủ đoạn hoạt động. Các đường dây, tổ chức tội phạm về ma túy ngày càng mở rộng, có sự liên kết chặt chẽ giữa đối tượng trong nội địa, khu vực biên giới, đối tượng người nước ngoài, với các thủ đoạn khép kín, có trang bị vũ khí quân dụng và sẵn sàng chống trả khi bị phát hiện, bắt giữ. Tuyến biên giới Thanh Hóa - Hòa Phấn chịu tác động không nhỏ của tội phạm ma túy ở khu vực Tam giác vàng, nguồn ma túy từ các tỉnh Bắc Lào đưa về Hòa Phấn rồi qua biên giới vào địa bàn Việt Nam, trong đó có tỉnh Thanh Hóa. Tội phạm ma túy sẽ triệt để lợi dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, sơ hở trong công tác quản lý biên giới, cửa khẩu, giao thương hàng hóa qua các kênh vận chuyển để thực hiện các hoạt động phạm tội về ma túy.

Ngày 08/9/2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 192/KH-UBND về xây dựng “xã, phường không ma túy” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2025 - 2030, tuy nhiên, xét thấy cần thiết phải ban hành Đề án để triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng địa bàn “không ma túy”. Việc ban hành Đề án “xã, phường không ma túy” theo chỉ đạo của Trung ương tại Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 của Chính phủ là bước nâng cấp cần thiết để chuyển từ các hoạt động hành chính thông thường sang một chiến lược toàn diện và bền vững, với mục tiêu huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị quyết tâm xây dựng Thanh Hóa đạt tiêu chí “**tỉnh không ma túy**”. Xuất phát từ những lý do sau:

- **Tính thống nhất trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện:** Việc ban hành Đề án thể hiện sự quyết tâm chính trị ở mức cao nhất; tạo căn cứ định hướng để các địa phương thống nhất về mục tiêu, lộ trình và tiêu chí đánh giá chung.

- **Huy động nguồn lực tập trung:** Đề án tạo cơ sở tổ chức, phối hợp và bố trí nguồn lực từ ngân sách, con người và sự tham gia của toàn hệ thống chính trị một cách bài bản hơn. Tạo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, sở, ngành, đoàn thể thay vì chỉ là các nhiệm vụ riêng lẻ của từng ngành.

- **Chiến lược dài hạn và bền vững:** Đề án chú trọng vào việc xây dựng "vùng xanh" bền vững, phòng ngừa từ sớm, từ xa để tránh tình trạng "tái phức tạp" ma túy sau khi đạt tiêu chí không ma túy.

- **Tính sáng tạo và mô hình điểm:** Việc triển khai thực hiện Đề án dự kiến sẽ đi kèm với việc thí điểm các mô hình mới (như "Xã biên giới sạch ma túy", "Vùng giáo không ma túy"...) trước khi nhân rộng, giúp rút kinh nghiệm và điều chỉnh chính sách phù hợp với thực tiễn từng địa bàn.

Nói cách khác, nếu Kế hoạch 192/KH-UBND là các bước đi cụ thể, thì Đề án chính là nền tảng tổ chức và nguồn lực để đảm bảo các bước đi đó đi đúng hướng và đạt được mục tiêu cuối cùng là phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Thanh Hoá đạt tiêu chí tỉnh không ma túy.

Phần II

QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Quá trình tổ chức triển khai phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy đảng, sự quản lý điều hành toàn diện của chính quyền địa phương, thực hiện nghiêm nội dung tại Kết luận số 132: *“Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy và xem xét, xử lý kỷ luật nghiêm nếu để tình hình ma túy diễn biến phức tạp tại cơ quan, đơn vị, địa phương, lĩnh vực, địa bàn được giao phụ trách, quản lý”* và *“Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy tại các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến cơ sở”*.

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của các lực lượng chuyên trách và sự tham gia tích cực của đông đảo Nhân dân trong công tác xây dựng “xã, phường không ma túy”. Xác định đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; không “khoán trắng” cho lực lượng Công an; phải thực hiện quyết liệt, đồng bộ, thường xuyên, liên tục. Thực hiện phương châm ngăn cung, giảm cầu, giảm tác hại của ma túy, trong đó tập trung các giải pháp giảm cầu hiệu quả; lấy phòng ngừa là chính, địa bàn cơ sở, khu dân cư làm trọng tâm để triển khai tổ chức thực hiện. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trực tiếp

lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công tác xây dựng “xã, phường không ma túy” và xem xét, xử lý kỷ luật nghiêm nếu để tình hình ma túy diễn biến phức tạp tại cơ quan, đơn vị, địa phương, lĩnh vực, địa bàn được giao phụ trách, quản lý. Mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành và vận động gia đình, người thân chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về phòng, chống và kiểm soát ma túy. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong việc tổ chức thực hiện công tác xây dựng “xã, phường không ma túy” tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cơ sở.

- Nâng cao ý thức toàn dân trong phòng, chống và kiểm soát ma túy. Kiên trì xây dựng văn hóa bài trừ ma túy trong toàn xã hội; từng địa phương phải đăng ký chỉ tiêu xây dựng đơn vị hành chính xã, phường “không ma túy” theo lộ trình thực hiện hằng năm, bảo đảm đến hết năm 2030 đạt 100% địa bàn xã, phường “không ma túy”; hoàn thành chỉ tiêu về phòng, chống và kiểm soát ma túy trong các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và từng bước đẩy lùi ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

- Tổ chức triển khai gắn với thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy tại địa phương. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định, chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực có liên quan, bảo đảm phù hợp, thống nhất với Luật Phòng, chống ma túy sát với thực tiễn, có tính khả thi cao. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở các cấp, các ngành trong quá trình triển khai, thực hiện, bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu đề ra.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Quán triệt, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; hướng tới xây dựng một cộng đồng không ma túy. Nhận thức rõ công tác phòng, chống ma túy là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, lâu dài; huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, dưới sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Tỉnh ủy; sự theo dõi, giám sát, ban hành chính sách hỗ trợ các nguồn lực của HĐND tỉnh; sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; tham mưu, triển khai, tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị và sự tham gia của quần chúng nhân dân, trong đó lực lượng Công an nhân dân là nòng cốt, chủ trì.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp củng cố, giữ vững các địa bàn không có ma túy; chuyển hóa các địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy; quyết tâm hoàn thành mục tiêu đến năm 2030, tỉnh Thanh Hóa trở thành tỉnh không ma

túy. Quá trình thực hiện phải có lộ trình, phương pháp cụ thể, phân công, phân cấp, phân nhiệm cụ thể đối với từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị với quan điểm **“rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ thẩm quyền”**, gắn với trách nhiệm, thi đua của cấp ủy, tập thể lãnh đạo, đơn vị, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Tập trung đầu tư nguồn lực cho địa bàn cấp xã, chú trọng ưu tiên mọi nguồn lực, biện pháp để phòng ngừa, đấu tranh làm sạch ma túy ngay tại thôn, bản, tổ dân phố đến xã, phường; lấy phòng ngừa là chính, kiểm chế phát sinh số người nghiện, người sử dụng ma túy mới; tập trung rà soát tổng thể, đánh giá đúng thực trạng tình hình, nhận diện đúng, đủ hệ loại đối tượng, địa bàn để quản lý chặt chẽ và giải quyết có hiệu quả người sử dụng ma túy, người nghiện ma túy; xử lý tội phạm, triệt xóa điểm, tụ điểm về ma túy; triệt phá đường dây, tổ chức tội phạm về ma túy; chuyển hóa, xây dựng địa bàn không có ma túy.

b) Mục tiêu cụ thể

(1) Thực hiện mục tiêu xây dựng **“tỉnh không ma túy”**, bảo đảm 100% xã, phường đạt các tiêu chí “không ma túy”.

(2) Thực hiện đạt các chỉ tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030

- Hằng năm, giảm ít nhất 5% số người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy trên toàn địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2030, 100% điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy và đối tượng mua bán trái phép chất ma túy được phát hiện, xử lý; 100% diện tích trồng trái phép cây có chứa chất ma túy được phát hiện, triệt xóa.

- Đến năm 2030, trên 80% số trạm y tế xã, phường và 100% cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Đến năm 2030, 100% cơ sở cai nghiện ma túy công lập bảo đảm điều kiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy; trên 70% xã, phường có người nghiện ma túy bố trí điểm tiếp nhận và tư vấn cai nghiện ma túy đủ điều kiện theo quy định.

- Đến năm 2030, trên 80% các cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện và cơ quan báo chí có chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về phòng, chống ma túy; phần đầu tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống ma túy cho người học tại 100% nhà trường và trên 70% người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Phần đầu trợ giúp pháp lý cho 100% số người vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy thuộc diện trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

- Đến năm 2030, bảo đảm cơ sở vật chất và duy trì điều trị cho 100% người nghiện các chất dạng thuốc phiện đủ điều kiện tham gia; 100% người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người tham gia điều trị nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy được tư vấn, hỗ trợ và can thiệp về y tế, tâm lý.

3. Yêu cầu

- Huy động sức mạnh tổng hợp của cấp ủy, chính quyền các cấp, hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân; tăng cường công tác phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương. Thực hiện xây dựng “xã, phường không ma túy” theo phương châm *“chỉ huy, chỉ đạo tại chỗ; lực lượng tại chỗ; điều kiện, trang thiết bị, phương tiện tại chỗ; trách nhiệm tại chỗ”*.

- Tiến hành đồng bộ, khẩn trương, quyết liệt, toàn diện ở tất cả các nhóm giải pháp; quán triệt nguyên tắc ***“phòng ngừa là chính, chặn cung, giảm cầu là then chốt”***. Xác định cụ thể các nội dung nhiệm vụ, giải pháp, thời hạn, tiến độ hoàn thành với phương châm ***“rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ thẩm quyền”***; gắn trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong tổ chức thực hiện.

- Việc thực hiện được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời và hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kết luận số 132-KL/TW, Nghị quyết số 93/NQ-CP, Nghị quyết số 50/NQ-CP, Chương trình phòng, chống ma túy trong thanh, thiếu niên đến năm 2030, Chỉ thị số 01-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, chiến lược quốc gia của Đảng, Chính phủ, các chương trình, kế hoạch phòng, chống ma túy, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Lộ trình thực hiện

- Đến hết năm 2026, có 40 % xã, phường đạt “xã, phường không ma túy”.
- Đến hết năm 2027, có 60% xã, phường đạt “xã, phường không ma túy”.
- Đến hết 2028, có 80% xã, phường đạt “xã, phường không ma túy”.
- Đến hết 2029, có 90% xã, phường đạt “xã, phường không ma túy”.
- Đến hết năm 2030, có 100% xã, phường đạt “xã, phường không ma túy”.

II. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy

- Nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành trong công tác phòng, chống ma túy để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, trọng tâm là: Nghị

quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành, trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; huy động sức mạnh, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng, chống ma túy, xây dựng cơ quan, đơn vị, xã, phường không có ma túy; xem xét kỷ luật nghiêm người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị để xảy ra tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy phức tạp kéo dài; lấy hiệu quả công tác phòng, chống ma túy là một chỉ tiêu đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống ma túy để lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy ở địa phương đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Thường xuyên rà soát, đề xuất bổ sung, sửa đổi, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ về phòng, chống ma túy, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy tại cơ quan, tổ chức từ tỉnh đến cơ sở.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án, biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- **Phân công trách nhiệm:** Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, phường thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Tập trung triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn

a) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phòng ngừa tội phạm, tệ nạn ma túy

- Tiến hành các hoạt động tuyên truyền, cảnh báo hậu quả, tác hại của ma túy; phương thức, thủ đoạn của tội phạm, tệ nạn ma túy; hậu quả pháp lý đối với các hành vi phạm tội về ma túy; nâng cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cơ quan, tổ chức trong quản lý, giáo dục con em, người thân, cán bộ, công nhân viên... tránh xa ma túy. Công tác tuyên truyền phải được tiến hành quyết liệt, thường xuyên và phải “thấm” đến mọi người dân.

- Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền, cảm hóa, giáo dục thanh thiếu niên hư, người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người chấp hành xong án phạt tù, chấp hành án tại cộng đồng, người có quá khứ sử dụng trái phép chất ma túy; tại địa bàn tổ dân phố, thôn, bản tùy thuộc điều kiện, tình hình thực tiễn của địa phương, tổ chức tuyên truyền ít nhất 01 lần/tháng dưới hình thức hội nghị, cuộc thi tìm hiểu, tọa đàm, đối thoại, lắng nghe ý kiến gắn với tuyên truyền phòng, chống ma túy, biểu dương, nêu gương cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến có nhiều đóng góp trong công tác phòng, chống ma túy tại địa bàn, gương người cai nghiện thành công.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong dòng họ, chức sắc, chức việc, người có uy tín trong tổ chức tôn giáo, các già làng, trưởng bản, người tiêu biểu trong cộng đồng dân cư; tuyên truyền bằng hình thức trực quan như bảng tin, pano, áp phích... về phòng, chống ma túy tại các địa điểm tập trung đông người, trung tâm các thôn, bản, tổ dân phố, xã, phường...

- Đa dạng hóa các nội dung, hình thức tuyên truyền, phát huy hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng, các cổng, trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội..., nâng cao chất lượng, số lượng tin, bài, sản phẩm truyền thông về phòng, chống ma túy. Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phương tiện truyền thông hiện đại, mạng xã hội (Zalo, Facebook) để tuyên truyền, tương tác trực tuyến giữa cơ quan chức năng với thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên và người dân trong công tác phòng, chống ma túy.

- Cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, trường học... thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của toàn dân về tác hại của ma túy, tạo sức “đề kháng”, chủ động phòng tránh ma túy thâm nhập vào đời sống của từng gia đình, xã hội; duy trì và nâng cao hiệu quả việc thu thập thông tin liên quan đến tệ nạn ma túy qua “Đường dây nóng”, “Hòm thư tố giác tội phạm”, ứng dụng VNeID để động viên, tạo điều kiện cho Nhân dân tích cực tham gia tố giác tội phạm ma túy và người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa bàn cơ sở.

- Đẩy mạnh phòng, chống ma túy học đường, bồi dưỡng kỹ năng cho giáo viên, nhân viên, viên chức trong các cơ sở giáo dục, cán bộ làm công tác phòng, chống ma túy; đưa nội dung giáo dục phòng, chống ma túy vào chương trình giảng dạy của từng cấp học, phù hợp với từng lứa tuổi để nâng cao nhận thức, chủ động phòng, tránh ma túy của học sinh; tăng cường phối hợp giữa nhà trường với gia đình, xã hội để quản lý học sinh không để bị lợi dụng, lôi kéo tham gia tệ nạn ma túy; bảo đảm an ninh, trật tự khu vực quanh trường học nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh... nhằm mục tiêu “xây dựng trường học không có ma túy”.

- Tổ chức tuyên truyền cá biệt đối với người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, đối tượng có nguy cơ cao phạm tội, vi phạm pháp luật về ma túy và người thân, gia đình của đối tượng.... để chủ động phòng ngừa.

- Xây dựng, củng cố và có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, nhất là tại cơ sở.

- Tổ chức phát động phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các xã, phường, thôn, bản, khu phố. Tổ chức cho 100% hộ gia đình tại toàn bộ các xã, phường, thôn, xóm, bản, làng, khu phố ký cam kết không tham gia phạm tội, tệ nạn ma túy và thực hiện xây dựng xã, phường không ma túy; tổ chức cho Nhân dân vùng có nguy cơ trồng cây có chứa chất ma túy ký cam kết không trồng cây có chứa chất ma túy. Tổ chức xây dựng và duy trì hiệu quả ít nhất 01 mô hình về phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy ở mỗi xã, phường.

- **Phân công trách nhiệm:** Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, phường thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Xây dựng cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, cơ sở tôn giáo, trường học và gia đình không ma túy; tổ chức hội nghị biểu dương những tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào xây dựng xã, phường không ma túy.

- **Phân công trách nhiệm:** Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, phường thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Tập trung đấu tranh, trấn áp tội phạm và tệ nạn ma túy

a) Các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy chủ động mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm về ma túy; triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, đấu tranh triệt xóa các đường dây, ổ nhóm, đối tượng phạm tội về ma túy, các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các Phương án, kế hoạch về phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm ma túy trên tuyến Bắc miền Trung - Tây Nguyên, tuyến biên giới, trong nội địa và tại các địa bàn trọng điểm. Nắm chắc, phân tích, dự báo và đánh giá sát, đúng tình hình địa bàn, đối tượng để tập trung nguồn lực, phân công lực lượng và triển khai đồng bộ các biện pháp đấu tranh, trong đó:

+ Thường xuyên rà soát, khảo sát, phân loại, đánh giá tính chất phức tạp về ma túy của từng xã, phường trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định rõ: địa bàn không ma túy hay địa bàn có ma túy; phân loại mức độ của địa bàn cấp xã trọng điểm phức tạp về ma túy để tập trung chỉ đạo các giải pháp “chuyển hóa, “làm sạch” địa bàn trọng điểm.

+ Tổng rà soát, lập danh sách đối tượng tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại xã, phường để

tổ chức đấu tranh triệt xoá 100%, bắt giữ, xử lý đối tượng phạm tội, giải quyết triệt để, không để phức tạp, kéo dài; không để tái phức tạp sau khi triệt xoá; không để phát sinh điểm tiềm ẩn phức tạp về ma túy mới.

+ Tập trung triệt phá các tổ chức, đường dây tội phạm mua bán, vận chuyển, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhất là các tổ chức, đường dây hoạt động xuyên quốc gia, qua biên giới, hoạt động liên tỉnh, mua bán, vận chuyển, sản xuất ma túy với số lượng lớn; chú ý giải quyết tận gốc, bắt giữ, xử lý những đối tượng chủ mưu, cầm đầu. Không để tội phạm ma túy lợi dụng địa bàn Thanh Hóa làm nơi trung chuyển ma túy liên tỉnh, xuyên quốc gia.

+ Tập trung xác minh, thu thập thông tin, tài liệu; tổ chức vận động, truy bắt, thanh loại các đối tượng truy nã về ma túy, ngăn chặn số đối tượng này tiếp tục hoạt động phạm tội về ma túy.

- **Phân công trách nhiệm:** Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và UBND các xã, phường thực hiện.

b) Phối hợp hiệu quả giữa các lực lượng chuyên trách trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; điều tra, truy tố, xét xử đúng định khung hình phạt và thi hành án các vụ án về ma túy. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến tội phạm về ma túy, xử lý nghiêm minh đúng quy định của pháp luật để răn đe phòng ngừa chung và giáo dục cải tạo đối với người phạm tội.

- Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác đấu tranh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về ma túy, cán bộ làm nhiệm vụ tham mưu trực tiếp, quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.

- **Phân công trách nhiệm:** Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự (*nhất là karaoke, quán bar, cơ sở lưu trú, nhà nghỉ, khách sạn, homestay...*); thường xuyên giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm nhằm phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng sử dụng, tổ chức sử dụng, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

- **Phân công trách nhiệm:** Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các xã, phường thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

d) Duy trì hoạt động của Tổ công tác liên ngành trong quản lý nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý các đối tượng lợi dụng hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy để phạm tội, vi phạm pháp luật.

- **Phân công trách nhiệm:** Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính; UBND các xã, phường thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; cai nghiện ma túy; quản lý sau cai nghiện; tái hòa nhập cộng đồng

a) Tổ chức thực hiện phác đồ điều trị cắt cơn, giải độc, trị liệu, hồi phục cho người tham gia cai nghiện ma túy dưới các hình thức; chủ trì, phối hợp thực hiện xác định tình trạng nghiện đối với người nghiện, phân loại người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Duy trì hoạt động các cơ sở điều trị nghiện bằng thuốc thay thế (*Methadone* và *Buprenorphine*); quản lý tốt số người đang điều trị, bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn nơi cơ sở hoạt động.

- Định kỳ tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, cấp chứng chỉ cho cán bộ có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy; cán bộ làm công tác điều trị cắt cơn, giải độc, trị liệu, hồi phục cho người tham gia cai nghiện theo quy định.

- **Phân công trách nhiệm:** Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện.

b) Thường xuyên rà soát, thống kê người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy trên địa bàn, đơn vị làm căn cứ để lực lượng chuyên trách các xã, phường lập hồ sơ kiểm soát, quản lý số đối tượng này, hằng tháng chủ động thống kê, cập nhật vào danh sách để theo dõi, “*bảo đảm 100% người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy được lập hồ sơ quản lý*”.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý đối với người sử dụng trái phép chất ma túy; tăng cường phối hợp hiệu quả giữa chính quyền, lực lượng chức năng và gia đình quản lý, theo dõi, tư vấn, động viên, giúp đỡ, giáo dục, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn không để họ tái sử dụng trái phép chất ma túy; phối hợp hiệu quả giữa chính quyền, lực lượng chức năng, gia đình, các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên kiểm tra, theo dõi, nhận xét, đánh giá, đề xuất biện pháp quản lý đối với từng đối tượng được quản lý theo quy định.

- Tăng cường công tác xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người sử dụng trái phép chất ma túy, người đang trong quá trình quản lý khi sử dụng trái phép chất ma túy, người đang được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường ... để có cơ sở áp dụng các biện pháp quản lý khi đã được xác định tình trạng nghiện.

- Tổ chức hiệu quả công tác cai nghiện cho tất cả người đã được xác định là nghiện ma túy theo các hình thức quy định; tăng cường tuyên truyền, vận động người nghiện tự nguyện cai nghiện ma túy; duy trì điều trị nghiện bằng thuốc thay

thế; vận dụng linh hoạt, phù hợp với các quy định của pháp luật trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đáp ứng yêu cầu công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác đào tạo, dạy nghề cho người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác tư vấn, hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, người điều trị nghiện bằng thuốc thay thế được có việc làm trong thời gian áp dụng biện pháp cai nghiện, bảo đảm sinh kế và cuộc sống bản thân và gia đình. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác cai nghiện, huy động các tổ chức, cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp tham gia công tác cai nghiện ma túy gắn với hỗ trợ, tạo việc làm cho người sau cai nghiện ma túy, giúp người nghiện ma túy đã hoàn thành quy trình cai nghiện sớm hòa nhập cộng đồng bền vững, lâu dài và có cuộc sống ổn định, không tái nghiện.

- Bảo đảm 100% người sử dụng ma túy, người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được tiếp cận dịch vụ tư vấn, điều trị và áp dụng các hình thức điều trị, cai nghiện phù hợp; đồng thời phải có cơ chế quản lý, theo dõi, nhận xét, đánh giá việc thực hiện quy trình cai nghiện tại cơ sở cai nghiện và tại gia đình và cộng đồng.

- Tập trung rà soát, làm sạch dữ liệu người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy; tích hợp với các dữ liệu dân cư, căn cước công dân để phục vụ khai thác, nắm tình hình di biến động, đánh giá và chủ động áp dụng biện pháp phù hợp theo đúng quy định của pháp luật; lập hồ sơ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; tổ chức cai nghiện ma túy theo đúng đối tượng, hình thức, trình tự, thủ tục; thực hiện cai nghiện tại trường giáo dưỡng theo quy định; đấu tranh, bắt giữ, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

- Phân công trách nhiệm: Công an tỉnh và UBND các xã, phường thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

c) Tổ chức hiệu quả các biện pháp quản lý sau cai nghiện gắn với tái hòa nhập cộng đồng và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, người mãn hạn tù liên quan đến ma túy phù hợp với từng trường hợp và điều kiện phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương, qua đó hạn chế tình trạng tái nghiện.

- Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, các tổ chức tín dụng, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giúp đỡ người sau cai nghiện, người chấp hành xong án phạt tù liên quan đến ma túy được hỗ trợ vay vốn sản xuất, tạo việc làm phù hợp; xây dựng, nhân rộng các mô hình tiêu biểu trong kèm cặp, giúp đỡ người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy, người chấp hành xong án phạt tù liên quan đến ma túy tái hòa nhập cộng đồng, vươn lên phát triển kinh tế.

- Phân công trách nhiệm: Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ đề chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các xã, phường triển khai thực hiện.

d) Phân công, giao trách nhiệm cụ thể đối với gia đình và tổ chức nơi có người sau cai nghiện về cư trú tham gia quản lý, giám sát và giúp đỡ họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng, phát triển kinh tế.

- Phân công trách nhiệm: UBND các xã, phường thực hiện.

e) Rà soát đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở xác định tình trạng nghiện; cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn. Quy hoạch hệ thống cơ sở cai nghiện ma túy tập trung, cơ sở điều trị thay thế nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc điều trị nghiện thay thế phù hợp với tình hình, đặc điểm địa bàn, khu vực, bảo đảm đáp ứng yêu cầu. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xác định tình trạng nghiện, điều trị cai nghiện.

- Phân công trách nhiệm: Công an tỉnh, Sở Y tế theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện.

5. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các lực lượng chức năng có liên quan trong phòng, chống ma túy

- Tăng cường công tác trao đổi thông tin phối hợp phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy qua biên giới; tổ chức giao ban, mở các lớp tập huấn chia sẻ kinh nghiệm, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong cơ chế hợp tác qua biên giới. Tiếp tục duy trì thường xuyên đầu mối liên lạc 03 cấp với các lực lượng chức năng Lào, trong đó lực lượng Công an các xã, phường phải giữ mối quan hệ gắn bó mật thiết với lực lượng Công an bản đối biên của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào nhằm kịp thời nắm tình hình và phối hợp triển khai các biện pháp nghiệp vụ liên quan đến địa bàn xã biên giới. Tổ chức điều tra cơ bản chung, phối hợp đấu tranh các chuyên án chung về ma túy nhằm chủ động ngăn chặn ma túy từ sớm, từ xa. Duy trì tổ chức giao ban phòng, chống ma túy giữa các xã với các địa bàn đối biên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Công an tỉnh phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Cảnh sát biển trong đấu tranh trấn áp tội phạm về ma túy, trọng tâm là thực hiện công tác điều tra cơ bản chung, đấu tranh các chuyên án chung về ma túy.

- Lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy, các ngành: Tư pháp, Y tế, Ủy ban MTTQ các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ngành khác tăng cường các giải pháp phòng ngừa xã hội, trọng tâm là công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy; quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, quản lý sau cai và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện.

- Phân công trách nhiệm: Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, phường thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

6. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy; củng cố, duy trì và nhân rộng địa bàn không có ma túy

a) Rà soát, nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung quy định về quy trình, tiêu chí công nhận cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn không có tệ nạn ma túy; xác nhận cơ quan, đơn vị có tệ nạn ma túy, xác nhận địa bàn trọng điểm về ma túy bảo đảm phù hợp với Luật phòng, chống ma túy, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

Phân công trách nhiệm: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện thường xuyên.

b) Định kỳ hằng năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường theo phân cấp tiến hành rà soát, đánh giá, phân loại, thẩm định kết quả công tác xây dựng cơ quan, đơn vị, xã, phường... đạt tiêu chuẩn không có ma túy; xác nhận có ma túy hoặc là địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy. Trên cơ sở đánh giá, thẩm định để xây dựng Kế hoạch, lựa chọn địa bàn tập trung các biện pháp giải quyết, chuyển hóa theo đúng chỉ tiêu và lộ trình của Đề án.

Phân công trách nhiệm: Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, phường thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tác động về chính trị

Việc triển khai Đề án sẽ nâng cao sự lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, vai trò nòng cốt của các lực lượng chuyên trách và sự tham gia tích cực của đông đảo Nhân dân trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại địa phương.

2. Tác động về pháp luật

Trong quá trình triển khai Đề án, các cơ quan chức năng tiếp tục rà soát, nghiên cứu tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định, chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực có liên quan, bảo đảm phù hợp, thống nhất với Luật Phòng, chống ma túy; góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật sát với thực tiễn, có tính khả thi cao. Đồng thời, hệ thống chính sách về phòng, chống ma túy tại địa phương

được hoàn thiện, đồng bộ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, khắc phục được hạn chế, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động phòng, chống ma túy trên địa bàn.

3. Tác động về kinh tế - xã hội

Việc thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy sẽ làm giảm tác hại tội phạm và tệ nạn ma túy, từ đó làm giảm các khoản chi ngân sách để bảo đảm quốc phòng, an ninh như: Đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, biên chế cho lực lượng phòng, chống tội phạm về ma túy, chi phí công tác cai nghiện,... Đồng thời, tình hình ANTT được ổn định, từng bước đẩy lùi ma túy ra khỏi đời sống xã hội, tạo môi trường sản xuất, kinh doanh, sinh sống an toàn, lành mạnh, là điều kiện để thúc đẩy phát triển kinh tế, du lịch,... tăng thu nhập cho người dân, gia đình, tạo điều kiện và động lực cho sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

4. Tác động tiêu cực: Không có tác động tiêu cực.

5. Tác động về giới: Không có tác động về giới.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

1. Căn cứ Đề án này, các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) trước ngày 30/9/2026.

Các đơn vị, địa phương phải gắn trách nhiệm của tập thể, cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, phường trong lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện việc thực hiện Đề án; xem xét trách nhiệm khi để xảy ra buông lỏng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, “phó mặc”, “khoán trắng” cho cấp dưới; lấy kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng “xã, phường không ma túy” làm một trong những căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng.

Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xét duyệt tuyển, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Công an tỉnh là Cơ quan Thường trực thực hiện Đề án; chủ động tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp theo lộ trình, mục tiêu đề ra; chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; đề xuất ban hành kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương; chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết; phối hợp đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện Đề án, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công an theo quy định.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và khả năng cân đối ngân sách từng thời kỳ; được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; lồng ghép với nguồn lực của các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án có liên quan và các nguồn hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Thời gian thực hiện Đề án từ khi ban hành đến hết năm 2030, theo lộ trình được quy định tại Đề án.

2. Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực thực hiện Đề án) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án theo định kỳ hằng năm; tổ chức tổng kết thực hiện Đề án vào cuối năm 2030.

3. Quá trình triển khai thực hiện Đề án, các đơn vị, địa phương định kỳ báo cáo kết quả thực hiện (hoặc khi có yêu cầu) về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh - Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy*) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH